

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

R_x THUỐC KÉ ĐƠN

DUNG DỊCH TIÊM

Atileucine inj[®]

ĐỀ XA TÂM TAY TRẺ EM.

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ HOẶC DƯỢC SĨ.

KHÔNG SỬ DỤNG THUỐC QUÁ HẠN DÙNG GHI TRÊN NHÃN.

THUỐC NÀY CHỈ DÙNG THEO ĐƠN THUỐC.

THÀNH PHẦN

Hoạt chất: N-Acetyl-dl-leucine 500 mg
Tá dược: Vừa đủ 5 ml.
(Monoethanolamine, sodium hydroxide hoặc hydrochloric acid, nước cất pha tiêm).

DẠNG BẢO CHẾ:

Dung dịch tiêm.
Mô tả sản phẩm: Dung dịch trong suốt, không màu đến màu vàng nhạt.

CHỈ ĐỊNH

Điều trị triệu chứng cơn chóng mặt.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG

Người lớn

Dùng đường tiêm tĩnh mạch: Tốt nhất nên tiêm tĩnh mạch chậm (tiêm bắp có thể dẫn đến những phản ứng tại chỗ).

Liều dùng: 2 ống/ngày, thời gian điều trị biến đổi tùy theo diễn biến lâm sàng (liều lượng có thể tăng lên 4 ống/ngày nếu cần).

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Người có tiền sử dị ứng với thuốc.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC

Thuốc có chứa ít hơn 1 mmol natri trong mỗi lọ, điều này về cơ bản giống như không chứa natri.

SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Phụ nữ có thai

Do thiếu dữ liệu ở động vật và dữ liệu trên người nên cần thận khi sử dụng N-Acetyl-dl-leucine khi có thai.

Phụ nữ cho con bú

Không nên dùng thuốc khi đang cho con bú.

ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE, VẬN HÀNH MÁY MÓC

Thuốc không gây ảnh hưởng đến khả năng lái xe, vận hành máy móc nhưng do điều trị các triệu chứng chóng mặt, khuyến cáo người dùng không vận hành máy móc hoặc lái xe.

TƯƠNG TÁC, TƯƠNG KỶ CỦA THUỐC

Tương tác thuốc: Đề tránh các tương tác thuốc có thể xảy ra với nhiều loại thuốc, cần phải thông báo cho bác sĩ biết thuốc đang điều trị.

Tương kỵ: Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC

Thuốc này có thể gây ra khó chịu ở một số người.
Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những phản ứng có hại gặp phải khi sử dụng thuốc

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ

Quá liều: Sự không dung nạp thuốc có thể xảy ra ở một số người, như phản ứng quá mẫn, phản ứng dị ứng.

Cách xử trí: Ngưng dùng thuốc, gây nôn, rửa dạ dày. Điều trị hỗ trợ và điều trị triệu chứng khi xảy ra quá liều.

CÁC ĐẶC TÍNH DƯỢC LÝ

Dược lực học

Nhóm dược lý: Thuốc chống chóng mặt

Mã ATC: N07CA04

Thuốc trị chóng mặt có cơ chế tác dụng chưa rõ.

Dược động học

Sau khi tiêm tĩnh mạch 1 g N-Acetyl-dl-leucine, quan sát thấy động học gồm 2 phần với một giai đoạn phân phối rất nhanh (thời gian bán hủy trung bình 0,11 giờ) và một kỳ đào thải nhanh (thời gian bán hủy trung bình 1,08 giờ).

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI

Hộp 05 ống, 10 ống, 20 ống x 5 ml.

BẢO QUẢN: Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.



AN THIEN PHARMA

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN
314 Bông Sao, Phường 5, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh

Sản xuất tại nhà máy:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN
Lô C16, Đường Số 9, KCN Hiệp Phước,
Huyện Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh

204096-04